

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HS-ST

Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ An Quân, bà Nguyễn Thị Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V), sinh năm 1974 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại khu dân cư T1, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức A và bà Hoàng Thị N1; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 33/HSST ngày 21/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2001. Không có hồ sơ lưu trữ về thực hiện án phí hình sự, dân sự, bồi thường dân sự. Người bị thiệt hại hiện không xác định được.

- Bản án số 29/2011/HSST ngày 31/10/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2013. Nộp án phí ngày 13/5/2013.

- Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 343/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương hình thức cai nghiện, điều trị nghiện: cai

nghiện tại cộng đồng, thời hạn 04 tháng 15 ngày. Chấp hành xong ngày 09/5/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024 chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T), sinh năm 1982 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 15 phường N2, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 1597/HSPT ngày 27/9/2001 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2002, nộp án phí ngày 21/12/2002; bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024 chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1973. Trú tại số 9 P B, khu 6, phường N3, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Phạm Huy C, anh Nguyễn Xuân H2 (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc V sử dụng ma túy từ năm 2020. Chiều ngày 31/5/2024, V đi bộ sang khu vực cầu Phú Lương cũ, thuộc phường N3, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mua được 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 200.000đ của một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể). Mua được ma túy V cất giấu trong người để sử dụng và bán. Đến khoảng 05 giờ ngày 01/6/2024, V đến nhà chị Trần Thị H1 ở số 9 đường P B, phường N3, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để dọn dẹp giúp gia đình chị H1, khi đi V mang theo gói ma túy.

Phạm Ngọc T sử dụng ma túy từ năm 2008. Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2024, T đi bộ từ khu vực bờ sông Thái Bình đến khu vực đường P B, thuộc phường N3, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy để sử dụng. Khi T đi đến cửa nhà chị Trần Thị H1 thì gặp chị H1 đi taxi về đến nhà. T và chị H1 đi vào nhà thì có Bùi Ngọc V cũng đang ở đó. T hỏi chị H1 có ma túy không bán cho T một gói, chị H1 trả lời “chị mới đi tù về không có”, rồi chị H1 đi vào nhà dọn đồ. Sau đó T để số tiền 300.000 đồng trên bàn, đi ra ngoài thì V đi theo

và đưa cho T 01 (một) gói giấy màu trắng được bọc ngoài bằng nilon màu xanh, kích thước khoảng (0,5x1) cm. T cầm gói ma túy ở tay phải đi ra ngoài cổng nhà chị H1, khi T ra ngoài thì V khóa cổng lại. Khi chị H1 đi ra sân thì thấy số tiền 300.000 đồng trên mặt bàn, không biết của ai nên đã cất đi. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực chân cầu Phú Lương cũ thuộc phường N3, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Dương kiểm tra, T liền thả gói ma túy xuống đất. Lực lượng Công an đã thu giữ tại vị trí dưới đất ngay sát chân T đang đứng có 01 (một) gói giấy màu trắng được bọc ngoài bằng nilon màu xanh, kích thước khoảng (0,5x1) cm bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. T khai là ma túy, loại Heroine, mua được của V để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Phạm Huy C và anh Nguyễn Xuân H2.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi nghe tin Phạm Ngọc T bị bắt giữ, Bùi Ngọc V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Dương đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Chị H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Dương số tiền 300.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc V tại khu dân cư T1, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị H1 tại số 9 P B, phường N3, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 01/6/2024 tại Công an thành phố Hải Dương đối với Bùi Ngọc V, Phạm Ngọc T kết luận: Cả 2 đều dương tính với ma túy, loại Heroine

Tại Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng, bọc ngoài bằng nilon màu xanh được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Phạm Ngọc T khối lượng là: 0,181g (Không phải một trăm tám mươi mốt gam), gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Trà 0,129g (Không phải một trăm hai mươi chín gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy màu trắng, 01 (Một) mảnh nilon màu xanh và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 275/KL-KTHS.

Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 03 (Ba) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ, gồm các số seri: LJ 13178128, YS 11514951, PO 20680981(ký hiệu A1→A3). Kết luận về đối tượng giám định: 03 (Ba) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ (ký hiệu A1 → A3) là tiền thật.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 275/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có 0,129g (Không phải một trăm hai mươi chín gam) ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 (Một) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 phong bì niêm phong số 130/KL-KTHS bên trong có số tiền 300.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương quản lý chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKSTPHD ngày 13/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS), bị cáo Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận hành vi mua, cất giấu ma túy để bán kiếm lời; bị cáo T thừa nhận hành vi mua, cất giấu ma túy mục đích để sử dụng. Đồng thời, các bị cáo nhất trí với kết luận giám định, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V).

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T).

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V) từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T) từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2024.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 0,129 gam ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 (Một) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đều được niêm phong trong 01 phong bì số 275/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 tờ tiền polyme do ngân hàng Nhà nước sản xuất mệnh giá 100.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong số 130/KL-KTHS.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 01/6/2024 tại nhà số 9 P B, phường N3, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương của chị Trần Thị H1, Bùi Ngọc V bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,181 gam cho Phạm Ngọc T với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi T cầm gói ma túy đi tìm nơi sử dụng đến khu vực chân cầu Phú Lương cũ thuộc phường N3, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo V đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều

251 BLHS. Hành vi của bị cáo T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hai bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính, xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, tội phạm về ma túy. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo V đã tự nguyện trình diện, khai báo với cơ quan chức năng là trường hợp đầu thú do đó cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 0,129 gam ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 (Một) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đều được niêm phong trong 01 phong bì số 275/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương là các vật cầm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 tờ tiền polyme do ngân hàng Nhà nước sản xuất mệnh giá 100.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong số 130/KL-KTHS do các bị cáo phạm tội mà có.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với chị Trần Thị H1 không biết việc V bán ma túy cho T, không làm rõ được người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho V nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng với Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V).

Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng với Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T).

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V) **27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T) **15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2024.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 0,129 gam ma túy loại Heroine (Heroin); 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 (Một) mảnh nilon màu xanh; 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đều được niêm phong trong 01 phong bì số 275/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 tờ tiền polyme do ngân hàng Nhà nước sản xuất mệnh giá 100.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong số 130/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 18/9/2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Ngọc V (tên gọi khác: Bùi Đức V), Phạm Ngọc T (tên gọi khác: Phạm Văn T) mỗi bị cáo phải bầu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

